

Bản án số 66/2021/HSST
Ngày 16.9.2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Trần Trúc Mai
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu,
thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/HSST ngày 08
tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T - Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1989 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT:
Tổ 63, phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp:
Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (Sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị X
(Sinh năm 1968); có vợ là Thái Thị Phương L (Sinh năm 1992) và 03 con (Sinh
năm 2010, 2018 và 2020);

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 25 tháng 10 năm 2019, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 13 (Mười ba) tháng theo Quyết định
giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị số 71/2019/QĐ-TA của Tòa án nhân
dân thành phố Đà Nẵng;

Nhân thân:

- Ngày 11 tháng 01 năm 2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu
áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 (Hai
mươi bốn) tháng.

- Ngày 22 tháng 12 năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 (*Ba mươi tháng*) tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”;

- Ngày 15 tháng 01 năm 2009, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 13 tháng 11 năm 2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 (*Hai mươi bốn*) tháng;

- Ngày 30 tháng 9 năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 02 (*Hai*) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Ngày 20 tháng 9 năm 2018, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 25 tháng 3 năm 2021; bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 26 tháng 3 năm 2021, tạm giam ngày 03 tháng 4 năm 2021, (*Có mặt*).

2. Dương Trung T - Sinh ngày 30 tháng 01 năm 1993 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 21, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình P (*Chết*) và bà Dương Thị T (*Sinh năm 1957*); có vợ là Nguyễn Thị Bích C (*Sinh năm 1994*) và 02 con (*Sinh năm 2014 và 2017*);

Tiền án: Chưa;

Tiền sự:

- Ngày 02 tháng 3 năm 2017, bị Công an TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 04 tháng 8 năm 2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 06 tháng 11 năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 (*Mười hai*) tháng, chấp hành xong ngày 25 tháng 10 năm 2018;

- Ngày 06 tháng 8 năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 (*Mười lăm*) tháng, chấp hành xong ngày 14 tháng 8 năm 2020;

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 25 tháng 3 năm 2021; bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 26 tháng 3 năm 2021, tạm giam ngày 03 tháng 4 năm 2021, (*Có mặt*).

- Người bị hại:

1. Chị Phạm Thị Y - Sinh năm 1999; Nơi ĐKNKTT: Thôn Bích T, xã Tam X, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Phòng 5A, dãy trọ 61 Phạm Như X, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

2. Chị Phạm Thị Như T- Sinh năm 2001; Nơi ĐKNKTT: Thôn Bích T, xã Tam X, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Phòng trọ 5A, dãy trọ 61 Phạm Như X, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

3. Chị Long Thị Thanh H - Sinh năm 1998; Nơi ĐKNKTT: Thôn Hòa B, xã Tân T, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Số 61 Phạm Như X, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

4. Anh Nguyễn Danh S- Sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Thôn Quyết T, xã Thành V, huyện Thạch T, tỉnh Thanh H; Nơi cư trú: Số 84 Huy C, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

5. Chị Võ Thị T- Sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lâm T, xã Đại Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Số 76 Nam C, tổ 08, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

6. Chị Nguyễn Thị Bích H- Sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: Thôn Kinh T, xã Canh T, huyện Vân C, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Số 06 Hà Văn T, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

7. Anh Nguyễn Văn P- Sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: Thôn Dương Lê Đ, xã Triệu T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: K97/H32/11 Nguyễn Lương B, phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

- *Người có quyền lợi và N vụ liên quan trong vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị T- Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 08, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

2. Bà Nguyễn Thị X- Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ 63, phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*);

3. Anh Phạm Ngọc D- Sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: Xã Việt H, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số 121 Phạm Như X, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

4. Anh Mai Đình H- Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số 77 Âu C, phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và chơi game, từ ngày 25 tháng 12 năm 2020 đến ngày 21 tháng 3 năm 2021, Dương Trung T và Nguyễn T đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2020, Nguyễn T rủ Dương Trung T đi trộm cắp tài sản và N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo màu vàng - đen biển kiểm soát 43X3-4795 đi trên đường Phạm Như X, phường Hòa Khánh Nam, thì phát hiện tại dãy phòng trọ số 61 Phạm Như X cửa khép hờ. T bảo N ở ngoài canh giới và N đã đẩy cửa đi vào và đột nhập vào phòng trọ của chị Phạm Thị Y và chị Phạm Thị Như T lấy trộm được 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell Core I5 của chị Y (*Mua năm 2017*) và 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell Core I5 của chị T (*Mua năm 2020*), rồi đựng vào trong ba lô màu hồng của chị Y. Sau đó, khoảng 08 giờ cùng ngày, T và N đã đem bán hai máy tính trên cho anh Mai Đình H (*Là chủ tiệm điện thoại Hùng P tại số 77 Âu C, phường Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu*) với giá là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Tài sản không thu hồi được.

Ngoài ra, chị Phạm Thị Y khai còn bị mất thêm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu xanh đen, trị giá khoảng 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*) và 01 ví da màu xanh bên trong có giấy tờ tùy thân và số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Nhưng T không thừa nhận đã trộm cắp những tài sản này, còn N đứng ngoài canh giới nên không biết.

Tại Kết luận định giá số 28/KL-HĐ ĐG ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì: Giá trị sử dụng còn lại của 02 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell Core I5 là 2.160.000đ (*Hai triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*) và 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*); giá trị sử dụng còn lại của ba lô màu hồng là 125.000đ (*Một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03 tháng 01 năm 2021, Nguyễn T rủ Dương Trung T đi trộm cắp tài sản và N đồng ý. Lúc này, T mang theo cái kéo cán nhựa màu đen và N điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43X3-4795, đến dãy trọ số 61 đường Phạm Như X. T bảo N đứng ngoài canh giới và T đi vào phòng trọ dùng kéo mang theo cạy cửa phòng trọ của chị Long Thị Thanh H lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đỏ. Sau đó, T và N đi đến một quán Internet ở đường Đồng K để chơi thì T đã bán máy vi tính xách tay này cho một người nam thanh niên (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) cùng chơi game trong quán Internet với giá là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*). Tài sản không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá số 28/KL-HĐ ĐG ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì: Giá trị sử dụng còn lại của 01 máy tính xách tay màu đỏ, nhãn hiệu Dell là 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm ngàn đồng*).

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 15 tháng 01 năm 2021, với thủ đoạn như cũ, T và N đã đột nhập vào phòng trọ của anh Nguyễn Văn P tại Kiệt 97 đường Nguyễn Lương B, phường Hòa Khánh B, lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu đen của anh Phong. Sau đó, N chở T đến quán Internet chơi game và bán máy tính xách tay cho anh Mai Đình H với giá 800.000đ (*Tám trăm ngàn đồng*), còn 01 điện thoại di động Xiaomi không sử dụng được nên T đem vứt bỏ. Tài sản không thu hồi được.

Ngoài ra, anh Nguyễn Văn P còn khai bị mất thêm 01 ví da màu xanh biển bên trong có 1.000.000đ (Một triệu đồng) và giấy tờ tùy thân, nhưng T không thừa nhận lấy trộm, còn N đứng ngoài cảnh giới nên không biết.

Tại Kết luận định giá số 28/KL-HĐ ĐG ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì: Giá trị sử dụng còn lại của 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Asus - Core i5 là 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*) và giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Xiaomi là 760.000đ (*Bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Vụ thứ tư: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 01 tháng 2 năm 2021, Dương Trung T rủ Nguyễn T về nhà trọ của gia đình N tại K65/20 Phạm Như X, phường Hòa Khánh N để trộm cắp tài sản. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H8-3233 chở T đến nơi thì N đứng ngoài cảnh giới còn T vào phòng trọ của anh Nguyễn Danh S (*Đang ngủ*), T thấy trên đầu giường anh S có 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Iphone 11 Promax đang sạc pin, T vào phòng rút sạc trộm điện thoại thì bị anh S phát hiện, T cầm điện thoại bỏ chạy và nhặt vỏ chai T tỉnh ở quán cà phê ven đường ném về phía anh S, vỏ chai bị vỡ trên mặt đường và làm anh S bị rách bàn chân nên không đuổi theo nữa. Trong lúc bỏ chạy, N bị ngã và làm rơi điện thoại. Tài sản không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá số 28/KL-HĐ ĐG ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì: Giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Apple - Iphone 11 Promax 256 GB là 22.200.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*).

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17 tháng 3 năm 2021, Dương Trung T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 43X3-4795 chở Nguyễn T đến dãy nhà trọ kiệt 76 đường Nam C, phường Hòa Khánh N. Tại đây, N đứng ngoài cảnh giới còn T đi vào dãy nhà trọ dùng kéo cạy cửa phòng trọ của chị Võ Thị T lấy trộm 01 điện thoại màu đỏ hiệu Oppo. Sau đó, T chở N đến quán internet chơi và đem máy điện thoại trên bán cho một người nam thanh niên (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 800.000đ (*Tám trăm ngàn đồng*). Tài sản không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá số 28/KL-HĐ ĐG ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì: Giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo - F7, màu đỏ là 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vụ thứ S: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21 tháng 3 năm 2021, Dương Trung T điều khiển xe mô tô hiệu Attila màu trắng biển kiểm soát 43H8-3233 đến quán

cả phê NewSky tại số 06 đường Hà Văn T, phường Hòa Khánh N thì dừng lại, N đứng ngoài cảnh giới còn T dùng kéo cạy chốt cửa quán và đi vào bên trong quầy tính tiền lấy số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu xanh của chị Nguyễn Thị Bích H rồi đi đến quán internet chơi, sau đó đem điện thoại này đi bán cho anh Phạm Ngọc D (*Chủ tiệm điện thoại Ngọc D, địa chỉ tại số 121 đường Phạm Như X, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng*) với giá 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*). Tài sản đã thu hồi được.

Tại Kết luận định giá số 28/KL-HĐ ĐG ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu thì: Giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, màu xanh là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Tổng cộng giá trị tài sản mà Dương Trung T và Nguyễn T chiếm đoạt trong 06 lần trộm cắp tài sản là 47.855.000đ (*Bốn mươi bảy triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng*).

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25 tháng 3 năm 2021, Tổ tuần tra của Công an phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu phát hiện Nguyễn T điều khiển xe mô tô BKS 43X3-4795 chở Dương Trung T có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính, phát hiện trên người Nguyễn T có cất giấu trong túi quần một gói nilong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên đã thu giữ, mời về trụ sở Công an làm việc.

Theo Kết luận giám định số 425/C09C-DD2 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Phân viện KH học Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,15 gam.

Tại cơ quan điều tra, T và N đã khai nhận thực hiện 06 vụ trộm cắp trên. T khai nhận số ma túy bị thu giữ là của T mua của một người thanh niên tên Măng (*Chưa rõ lai lịch*) với số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) với mục đích sử dụng cho bản thân. N không biết việc T mua ma túy để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu trắng, biển kiểm soát 43H8-3233
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu vàng đen, biển kiểm soát 43X3-4795;
- 01 cây kéo bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen, phần lưỡi được mài mỏng;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh đen;
- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu xanh;
- 01 bì thư màu trắng, bên trong có 01 túi ni lông chứa các hạt tinh thể màu trắng (*Đã được niêm phong*).

Về dân sự: Các bị hại - chị Phạm Thị Y, chị Phạm Thị Như T, chị Long Thị Thanh H, anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Danh S, chị Võ Thị Tvà chị Nguyễn Thị Bích Hyêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a và đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Dương Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a và đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với Nguyễn T: Áp dụng các điểm a và đ khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội.

+ Đối với Dương Trung T: Áp dụng các điểm a và đ khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T và bị cáo N có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản chưa thu hồi được cho các bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định, 01 cái kéo bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen, phần lưỡi được mài mỏng; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, 01 điện thoại di động Mobistar màu trắng.

Các bị cáo T và N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo T: Xin giảm nhẹ hình phạt để về sớm với gia đình.
- Bị cáo N: Đã nhận thức ra hành vi sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn T và Dương Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 25 tháng 12 năm 2020 đến ngày 21 tháng 3 năm 2021, trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn T và Dương Trung T đã cùng nhau tổ chức thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể: Trộm của chị Phạm Thị Y 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell Core I5 trị giá 2.160.000đ và 01 ba lô màu hồng trị giá 125.000đ; trộm của chị Phạm Thị Như T 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell Core I5 trị giá 12.000.000đ; trộm của chị Long Thị Thanh H 01 máy tính xách tay màu đỏ, nhãn hiệu Dell trị giá 2.800.000đ; trộm của anh Nguyễn Văn P 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Asus - Core i5 trị giá 2.200.000đ và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Xiaomi trị giá 760.000đ; trộm của anh Nguyễn Danh S 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Apple - Iphone 11 Promax 256 GB trị giá 22.200.000đ; trộm của chị Võ Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo - F7, màu đỏ trị giá 2.250.000đ; và trộm của chị Nguyễn Thị Bích H số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, màu xanh trị giá 2.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 47.495.000đ (*Bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng*). Trong lần trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Danh S tại K65/20 Phạm Như X, phường Hòa Khánh N, khi bị anh S phát hiện, truy đuổi và bị ngã rơi điện thoại, Nguyễn T đã có hành vi dùng 02 vỏ chai nước ngọt bằng T tinh ném về phía anh S để tẩu thoát. Số tiền có được từ việc trộm cắp, các bị cáo dùng chủ yếu để nộp thẻ chơi game.

Ngoài ra, ngày 25 tháng 3 năm 2021, trên đoạn đường Phạm Như X, phường Hòa Khánh N, Nguyễn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cá nhân.

[2] Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điểm a và đ khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điểm a và đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Các bị cáo đều là những thanh niên khỏe mạnh, nhưng lười lao động, không chịu làm ăn chân chính để trở thành người có ích cho xã hội. Trong các lần trộm cắp, các bị cáo mang theo cây kéo để làm

công cụ, phương tiện cạy cửa, chọn thời điểm từ 02 đến 04 giờ sáng để thực hiện hành vi phạm tội, với phương thức: N điều khiển mô tô chở theo T. Khi thấy nhà nào sơ hở, N đứng ngoài cảnh giới, còn T đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản rồi quay ra lên xe để N chở tẩu thoát. Điều này, chứng tỏ hành vi của các bị cáo có tổ chức; các bị cáo đã vạch kế hoạch, phương thức, thủ đoạn từ trước; giữa các bị cáo có sự câu kết chặt chẽ, phân công trách nhiệm cụ thể, riêng biệt. Trong đó, bị cáo T là người trực tiếp lấy tài sản; bị cáo N giữ vai trò giúp sức, cảnh giới. Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo T cao hơn bị cáo N, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo T có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Trước đó, từ năm 2005 đến năm 2018, bị cáo T đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị xử phạt hành chính và bị tuyên phạm tội. Bị cáo N đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Các bị cáo thực hiện 06 lần trộm cắp, mỗi lần đều có giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ăn hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho các bị cáo. Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, các người bị hại đều vắng mặt, nhưng quá trình điều tra đã thể hiện rõ yêu cầu bồi thường đối với các tài sản không thu hồi được. Xét hai bị cáo Nguyễn T và Dương Trung T cùng nhau chiếm đoạt tài sản nên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại theo giá trị kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Cụ thể; Bồi thường cho chị Phạm Thị Y số tiền 2.285.000đ, bồi thường cho chị Phạm Thị Như T số tiền 12.000.000đ, bồi thường

cho chị Long Thị Thanh H số tiền 2.800.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 2.960.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Danh S số tiền 22.200.000đ, bồi thường cho chị Võ Thị T số tiền 2.250.000đ và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích H số tiền 1.000.000đ. Tổng cộng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại là 45.495.000đ (*Bốn mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô 43X3 - 4795, nhãn hiệu Nouvo, màu vàng - đen: Chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T (*Là chị ruột của Nguyễn T*). T tự ý lấy đi, chị T không biết T sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã trả lại xe mô tô nêu trên cho chị T là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô 43H8 - 3233, nhãn hiệu Attila, màu trắng: Qua điều tra xác định xe mô tô này do ông Trần Văn T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bị cáo N khai nhận mua xe này từ một thanh niên không rõ lai lịch không có giấy tờ về để sử dụng. Hiện nay, ông T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được để xác định chính xác về nguồn gốc xe mô tô này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung M20, màu xanh: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã trả lại tài sản cho bị hại - chị Nguyễn Thị Bích H nên không đề cập.

- Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định, cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 cái kéo bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen, phần lưỡi được mài mỏng được các bị cáo sử dụng là công cụ phạm tội nên tuyên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO, màu xanh đen; 01 điện thoại di động Mobistar, màu trắng là tài sản của các bị cáo, được sử dụng để liên lạc rủ đi trộm cắp nên tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[10] Đối với đối tượng tên Măng là người đã bán ma túy cho Nguyễn T nhưng Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được lai lịch của đối tượng nên tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Mai Đình H, Phạm Ngọc D- những người đã mua tài sản do T và N trộm cắp được nhưng không biết đây là những tài sản do các bị can phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị T (*Chị ruột của T*) là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo BKS 43X3-4795, không biết các bị cáo đã sử dụng xe này để thực hiện hành vi trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Trong vụ án có chị Phạm Thị Y khai còn bị mất 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu xanh đen, 01 ví da màu xanh bên trong có giấy tờ tùy thân và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) và anh Nguyễn Văn P khai còn bị mất 01 ví da

màu xanh bên trong có 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và các giấy tờ tùy thân nhưng các bị cáo không thừa nhận đã lấy trộm các tài sản này và không có tài liệu chứng minh các bị cáo đã trộm cắp những tài sản này nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo N không biết và không liên quan việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T nên không xem xét, xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Dương Trung T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ các điểm a và đ khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn T 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn T 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

- Căn cứ các điểm a và đ khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Dương Trung T 03 (*Ba*) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn T bồi thường cho chị Phạm Thị Y số tiền 1.142.500đ, bồi thường cho chị Phạm Thị Như T số tiền 6.000.000đ, bồi thường cho chị Long Thị Thanh H số tiền 1.400.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 1.480.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Danh S số tiền 11.100.000đ, bồi thường cho chị Võ Thị T số tiền 1.125.000đ và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích H số tiền 500.000đ. Tổng cộng phải bồi thường số tiền 22.747.500đ (*Hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn T bồi thường cho chị Phạm Thị Y số tiền 1.142.500đ, bồi thường cho chị Phạm Thị Như T số tiền 6.000.000đ, bồi thường cho chị Long Thị Thanh H số tiền 1.400.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền

1.480.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Danh S số tiền 11.100.000đ, bồi thường cho chị Võ Thị T số tiền 1.125.000đ và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích H số tiền 500.000đ. Tổng cộng phải bồi thường số tiền 22.747.500đ (*Hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định và 01 cái kéo bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen, phần lưỡi được mài mỏng;

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO, màu xanh đen; 01 điện thoại di động Mobistar, màu trắng;

(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 1.137.375đ (*Một triệu một trăm ba mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Thủy